

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 792/SKHCN-TĐC
V/v đăng dự thảo Nghị quyết của Hội
đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi
thực hiện Chương trình Năng suất
chất lượng trên địa bàn tỉnh Kiên
Giang lên Cổng thông tin điện tử của
tỉnh để lấy ý kiến góp ý

Kiên Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Công văn số 8133/VP-KGVX ngày 13/10/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thống nhất bổ sung nội dung tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

Sở Khoa học và Công nghệ đã dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2030 (có gửi kèm theo). Trong đó, các mức chi tại chủ yếu thực hiện theo các văn bản quy định tại Thông tư số 35/2021/TT-BTC

Để tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng dự thảo Nghị quyết nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý.

Các ý kiến góp ý gửi về: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng- Sở Khoa học và Công nghệ Kiên Giang, địa chỉ: 320 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; điện thoại: 02973.876.936; Email: tdc.skhn@kiengiang.gov.vn.

Trân trọng kính chào./. *Ưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TĐC.



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp
nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn
tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao
năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình
quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng
hóa giai đoạn 2021 – 2030;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thực hiện
Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng
sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030; Báo
cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021 – 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình Năng suất chất lượng).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình Năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân khác.
3. Các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Mức chi

1. Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng.

a) Xây dựng chương trình truyền thông về năng suất chất lượng; phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng:

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm báo chí, xuất bản (các chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết): Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 03 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng các tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử): Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

- Sản xuất các tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình, chương trình phát thanh: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình và Thông tư số 09/2020/TT-BTTTT ngày 24 tháng 04 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình phát thanh;

- Các nội dung chi khác (chi phí in, phát hành đối với báo chí in, xuất bản phẩm...): Thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu

ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Tạo lập, duy trì và khai thác phát triển cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chuẩn đối sánh, thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp và các cơ sở dữ liệu liên quan khác: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Chi thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

a) Biên soạn tài liệu phục vụ công tác đào tạo, tập huấn về nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 08 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.

b) Chi tổ chức các khóa đào tạo:

- Tổ chức các khóa đào tạo đối với chuyên gia năng suất chất lượng, giảng viên năng suất chất lượng, cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng; mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang;

- Tổ chức các khóa đào tạo tại nước ngoài cho các chuyên gia năng suất chất lượng đạt trình độ khu vực và quốc tế: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 88/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước;

c) Chi thuê chuyên gia, giảng viên trong nước tham gia các khóa đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng đạt tiêu chuẩn quy định: Áp dụng định mức chi

quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước; thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định mức chi trả cụ thể cho chuyên gia trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

3. Chi tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Hỗ trợ đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của địa phương: Mức hỗ trợ 50% dự toán được giao nhưng không quá 500.000.000 đồng. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách hàng năm, trên cơ sở kết luận của Hội đồng tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ, kết quả thẩm định dự toán và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có) cơ quan quản lý nhiệm vụ tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ chịu trách nhiệm thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình Năng suất chất lượng

a) Chi tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình Năng suất chất lượng; tổ chức các cuộc họp Hội đồng xét chọn, nghiệm thu Dự án nâng cao năng suất chất lượng; tổ chức hội thảo khoa học: Áp dụng định mức chi quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Chi cho các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách, các giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thúc đẩy năng suất địa phương và doanh nghiệp trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế; các nhiệm vụ nghiên cứu, triển khai ứng dụng các giải pháp năng suất xanh và phát triển cộng đồng: Áp dụng định mức chi quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND;

c) Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình Năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND;

d) Các khoản chi khác (Chi văn phòng phẩm, tiền điện, nước, thông tin liên lạc...) phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Chương trình Năng suất chất lượng: Thực hiện theo các quy định hiện hành của tỉnh, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

đ) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng:

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng: Áp dụng định mức chi quy định tại Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND;

- Chi hỗ trợ doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương và Giải thưởng vàng Chất lượng Quốc gia là 50.000.000 đồng; đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia là 20.000.000 đồng;

e) Chi các hoạt động hợp tác quốc tế về năng suất chất lượng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Nghị quyết số 228/2019/NQ-HĐND ngày 26 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chế độ tiếp khách nước ngoài, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Kiên Giang và chế độ tiếp khách trong nước.

5. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

a) Các doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện của Kế hoạch thực hiện Chương trình Năng suất chất lượng quốc gia trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được hỗ trợ các nội dung sau:

- Xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS): Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn thực hiện nhưng không quá 10 triệu đồng/TCCS của 01 sản phẩm hay nhóm sản phẩm;

- Xây dựng, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng: Hỗ trợ 100% giá trị chi phí tư vấn nhưng không quá 30.000.000 đồng/công cụ;

- Xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn thực hiện nhưng không quá 50.000.000 đồng/hệ thống;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp: Áp dụng mức chi tại khoản 1, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế: Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận nhưng không quá 20.000.000 đồng/sản phẩm/năm/doanh nghiệp;

- Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế: Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận nhưng không quá 30.000.000 đồng/hệ thống.

Mức chi cho từng nội dung nêu trên là mức chi tối đa, doanh nghiệp có thể được hỗ trợ thực hiện nhiều nội dung, xây dựng Dự án nâng cao năng suất chất lượng nhưng không quá 200.000.000 đồng/dự án/năm. UBND tỉnh quy định cụ thể trình tự thực hiện theo hướng thông qua hội đồng xét chọn, nghiệm thu ...

b) Các nhiệm vụ, nội dung khác chưa quy định mức chi cụ thể như đã nêu tại điểm a khoản 5 Điều này như áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh... thì xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa X, kỳ họp thứ mười một thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận :

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP. Chủ tịch nước;
- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh KG;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Đăng Công báo tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH